

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung mục 1 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 10004/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4.1 mục 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch phân bổ vốn và cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Phụ lục 01 kèm theo).

2. Sửa đổi, bổ sung khoản II.7 mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Phụ lục 02 kèm theo).

3. Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn 07 dự án thuộc tiểu dự án 1 - Dự án 4 và Dự án 6; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 09 dự án thuộc tiểu dự án 1 - Dự án 4 và Dự án 6 với kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 là 15.483 triệu đồng tại Phụ lục IV, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 (Phụ lục 03 kèm theo).

4. Sửa đổi, bổ sung khoản II.7 mục II Phần C Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Phụ lục 04 kèm theo).

5. Đính chính tên của 2 dự án thuộc tiểu dự án 1 - Dự án 4 và Dự án 6 tại Phụ lục số IV, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 (Phụ lục 05 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

Nơi nhận: 2

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục 01

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 4.1 MỤC 4 PHỤ LỤC I KÈM THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 07/NQ-HĐND NGÀY 24/6/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

(Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 theo NQ số 07/NQ-HĐND ngày 24/6/2022	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	1.666.502	1.666.502	
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.666.502	1.666.502	
-	Cấp tỉnh:		318.203	
	Sở Giao thông vận tải		318.203	
-	Cấp huyện:	1.666.502	1.348.299	
	Huyện Kỳ Sơn	470.051	470.051	
	Huyện Tương Dương	478.217	160.014	
	Huyện Con Cuông	139.886	139.886	
	Huyện Anh Sơn	22.450	22.450	
	Huyện Thanh Chương	22.854	22.854	
	Huyện Tân Kỳ	57.054	57.054	
	Huyện Quế Phong	121.989	121.989	
	Huyện Quỳnh Châu	102.273	102.273	
	Huyện Quỳnh Hợp	216.289	216.289	
	Huyện Nghĩa Đàn	29.594	29.594	
	Huyện Quỳnh Lưu	5.845	5.845	



7/4

Phụ lục 02

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN II.7 MỤC II PHỤ LỤC IV KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 45/NQ-HĐND
NGÀY 12/10/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022				Nội dung sau khi sửa đổi			
TT	Danh mục dự án	Kế hoạch GD 2021 - 2025	Kế hoạch năm 2022	TT	Danh mục dự án	Kế hoạch GD 2021 - 2025	Kế hoạch năm 2022
II	Huyện Tương Dương	478.217	75.488	II	Huyện Tương Dương	160.014	37.488
II.1	...			II.1	...		
II.2	...			II.2	...		
II.3	...			II.3	...		
II.4	...			II.4	...		
II.5	...			II.5	...		
II.6	...			II.6	...		
				II.C	Sở Giao thông vận tải	4.175	38.000
II.7	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	318.203	38.000	II.C.1	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	4.175	38.000
1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	318.203	38.000	1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	4.175	38.000



Đã

Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 -
 Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	15.483	15.483	
A	DỰ ÁN 4 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN	14.970	14.970	
I	Huyện Tương Dương	8.600	8.600	
I.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	8.600	0	
	Xã Tam Hợp			
1	Xây dựng công trình thủy lợi khe La Ván bản Xốp Nặm	1.600	0	
	Xã Nhôn Mai			
2	Xây dựng cầu dân sinh bản Phá Mọt, xã Nhôn Mai	2.500		
	Xã Nga My			
3	Xây dựng cầu khe Xốp Hưng, bản Na Ngân, xã Nga My	4.500		
I.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn	0	8.600	
	Xã Tam Hợp			
1	Xây dựng kè taluy âm và nâng cấp đường giao thông bản Xốp Nặm, xã Tam Hợp, huyện Tương Dương		1.600	
	Xã Nhôn Mai			
2	Xây dựng cầu dân sinh bản Nhôn Mai, xã Nhôn Mai		2.500	
	Xã Nga My			
3	Xây dựng đường giao thông từ bản Na Ca đi bản Canh, xã Nga My		4.500	
II	Huyện Con Cuông	5.170	5.170	
II.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	5.170	0	
	Xã Thạch Ngàn			
1	Xây dựng cầu Khe Xan bản Thanh Bình, xã Thạch Ngàn	3.685		
	Cải tạo nâng cấp Trạm y tế xã			
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Lục Dạ	1.485		
II.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn		5.170	
	Xã Thạch Ngàn			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Đường giao thông nông thôn bản Đồng Tâm, - Thanh Bình, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông		2.500	
2	Nâng cấp hệ thống thủy lợi đập Khe Xan, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông		1.185	
	Cải tạo nâng cấp Trạm y tế xã			
3	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Lạng Khê		743	
4	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Cam Lâm		742	
III	Huyện Quế Phong	1.200	1.200	
III.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	1.200	0	
	Xã Nậm Giải			
1	Cải tạo, nâng cấp nhà học và công trình phụ trợ Trường tiểu học Nậm Giải	1.200	0	
III.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn	0	1.200	
	Xã Nậm Giải			
1	Xây dựng Nhà văn hoá cộng đồng bản Pòng, xã Nậm Giải, huyện Quế Phong		1.200	
B	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH	513	513	
I	Huyện Tân Kỳ	513	513	
I.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	513	0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xóm Đồng Hoành, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	513	0	
I.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn	0	513	
1	Nhà văn hóa cộng đồng xóm Kê Thai, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ		513	

Phụ lục 04

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN II.7 MỤC II PHẦN C PHỤ LỤC II KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 62/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)
Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung NQ số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2022			Nội dung sau khi sửa đổi		
TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023
II	Huyện Tương Dương	124.208	II	Huyện Tương Dương	54.620
II.1	...		II.1	...	
II.2	...		II.2	...	
II.3	...		II.3	...	
II.4	...		II.4	...	
II.5	...		II.5	...	
II.6	...		II.6	...	
			II.C	Sở Giao thông vận tải	69.588
II.7	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	69.588	II.C.1	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	69.588
1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	69.588	1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	69.588

Phụ lục 05

ĐÍNH CHÍNH TÊN DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Tên dự án theo NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 và NQ số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Tên dự án sau đính chính	Ghi chú
A	DỰ ÁN 4 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG		
I	Huyện Tương Dương		
	Xã Mai Sơn		
1	Xây dựng nhà văn hóa bản cầu dân sinh Chà Lò, xã Mai Sơn	Xây dựng cầu dân sinh Chà Lò, xã Mai Sơn	
B	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH		
I	Huyện Tân Kỳ		
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xóm Tiến Đồng, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	Nhà văn hóa xóm Tiến Đồng, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	